

TĐT

CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 290 /NQ-CP

Hà Nội, ngày 19 tháng 9 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 9 năm 2025
(Phiên thứ hai)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM	
CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: 6
	Ngày: 22/9/2025

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 39/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ;

Trên cơ sở thảo luận của các Thành viên Chính phủ và kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Phiên họp Chính phủ chuyên đề xây dựng pháp luật, tổ chức ngày 13 tháng 9 năm 2025.

QUYẾT NGHỊ:

I. Quan điểm chỉ đạo

1. Tiếp tục thể chế hóa, sớm đưa các chủ trương, chính sách mới của Trung ương, nghị quyết của Bộ Chính trị, chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư đi vào thực tiễn cuộc sống; đổi mới tư duy trong xây dựng pháp luật, quyết tâm đưa thể chế, pháp luật từ là điểm nghẽn trở thành lợi thế cạnh tranh, xây dựng pháp luật là khâu "đột phá của đột phá". Luật hóa các vấn đề có tính chất nguyên tắc, "những gì đã chín, đã rõ, được thực tiễn chứng minh là đúng, thực hiện có hiệu quả, đa số đồng tình"; đẩy nhanh tiến độ xây dựng, hoàn thiện pháp luật nhưng phải bảo đảm chất lượng, hiệu quả và đúng pháp luật.

2. Tiếp tục rà soát các vướng mắc về thể chế, cơ chế, chính sách đang cản trở kiến tạo, phát triển nhanh và bền vững; rà soát những nội dung đã có luật điều chỉnh nhưng chưa theo kịp thực tiễn, kịp thời sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện, bảo đảm không lạc hậu so với thực tiễn; bổ sung, sửa đổi các quy định pháp luật để bảo đảm chính quyền địa phương 02 cấp vận hành hiệu quả.

3. Công tác xây dựng pháp luật cần quán triệt tinh thần “6 tăng cường”: (1) Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng; (2) Tăng cường lấy ý kiến và tiếp thu ý kiến các chủ thể liên quan; (3) Tăng cường cắt giảm số lượng thủ tục hành chính; (4) Tăng cường phân cấp, phân quyền đi đôi với phân bổ nguồn lực, nâng cao năng lực thực thi và kiểm tra giám sát; (5) Tăng cường phối hợp với các cơ quan trong hệ thống chính trị; (6) Tăng cường bám sát thực tiễn, tôn trọng thực tiễn, xuất phát từ thực tiễn, lấy thực tiễn làm thước đo, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc từ thực tiễn.

Xây dựng luật phải theo hướng tăng cường hậu kiểm, giảm tiền kiểm để giảm bớt thủ tục hành chính; luật phải rõ ràng, dễ hiểu, dễ thực hiện, dễ kiểm tra, dễ giám sát; phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, trục lợi chính sách.

4. Đối với các hồ sơ, dự án luật sửa đổi, bổ sung, cần làm rõ “6 sao”: (1) Vì sao lược bỏ; (2) Vì sao hoàn thiện; (3) Vì sao bổ sung; (4) Vì sao cắt bỏ thủ tục; (5) Vì sao phân cấp, phân quyền; (6) Những vấn đề còn ý kiến khác nhau và những vấn đề khác cần báo cáo Chính phủ để cho ý kiến chỉ đạo.

5. Đối với các hồ sơ dự án luật mới, cần bảo đảm “6 phải”: (1) Phải quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng; (2) Phải giải quyết được bài toán, vướng mắc trong thực tiễn; (3) Phải lắng nghe, tiếp thu ý kiến xác đáng của Nhân dân, chuyên gia, nhà khoa học; (4) Phải đánh giá tác động chính sách; (5) Phải chặt chẽ về thủ tục, quy trình, quy định; (6) Phải bảo đảm nguồn lực để thực hiện, đi vào thực tiễn.

6. Cần nghiên cứu có các chính sách, quy định về tháo gỡ khó khăn, tạo thuận lợi cho sản xuất kinh doanh, khuyến khích đầu tư ra nước ngoài; thu hút vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam, nhất là những lĩnh vực có lợi cho đất nước như kinh tế xanh, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn; nghiên cứu kinh nghiệm của nước ngoài để xây dựng chính sách, pháp luật, đảm bảo hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của Việt Nam.

II. Về các nội dung cụ thể tại Phiên họp

Tại Phiên họp này, Chính phủ đã thảo luận, cho ý kiến đối với 11 dự án luật, nghị quyết thuộc các lĩnh vực then chốt của đời sống chính trị, kinh tế, xã hội và đối ngoại gồm: (1) Luật sửa đổi, bổ sung Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; (2) Luật Xây dựng (sửa đổi); (3) Nghị quyết của Quốc hội về cơ chế, chính sách đặc biệt để thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; (4) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm; (5) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý nợ công; (6) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng chống tham nhũng; (7) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo; (8) Luật Quản lý thuế (sửa đổi); (9) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thống kê; (10) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giá; (11) Luật Đầu tư (sửa đổi).

Chính phủ ghi nhận, đánh giá cao các Bộ: Tài chính, Xây dựng, Ngoại giao và Thanh tra Chính phủ đã khẩn trương chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan chuẩn bị, trình Chính phủ các dự án Luật, Nghị quyết; đồng thời đánh giá cao ý kiến phát biểu rất tâm huyết, trách nhiệm, sát thực tiễn, có chất lượng của các thành viên Chính phủ và các đại biểu tham dự Phiên họp. Chính phủ đề nghị các Bộ trưởng chỉ đạo các cơ quan chủ trì soạn thảo khẩn trương hoàn thiện các dự án luật, nghị quyết bảo đảm thực hiện đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; phối hợp chặt chẽ với các Ủy ban của Quốc hội để đảm bảo chất lượng, tiến độ trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa XV; các Phó Thủ tướng Chính phủ phụ trách lĩnh vực chỉ đạo hoàn thiện các dự án luật, nghị quyết nói trên, phối hợp với các Phó Chủ tịch Quốc hội trong quá trình trình Quốc hội các dự án Luật, Nghị quyết.

Trên cơ sở xem xét hồ sơ trình của các bộ và các ý kiến phát biểu tại Phiên họp, Chính phủ thống nhất quyết nghị đối với các dự án luật nêu trên như sau:

1. Dự án Luật sửa đổi, bổ sung Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn

a) Chính phủ cơ bản thống nhất về sự cần thiết xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn do Bộ Xây dựng trình tại Tờ trình số 102/TTr-BXD ngày 12 tháng 9 năm 2025.

b) Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, tiếp thu tối đa ý kiến Thành viên Chính phủ, ý kiến của các đại biểu tham dự Phiên họp và kết luận của Thủ tướng Chính phủ, khẩn trương hoàn thiện dự án Luật bảo đảm một số yêu cầu sau:

- Nghiên cứu, bổ sung quy định về nguyên tắc cho việc quản lý quy hoạch, thực hiện quy hoạch và đầu tư để bảo đảm đồng bộ, thống nhất, hiệu quả các hệ thống của đô thị như hệ thống hạ tầng giao thông, môi trường, cấp thoát nước.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung quy định tại Điều 3 về việc lập các loại, cấp độ quy hoạch và sửa quy định tại khoản 3 Điều 5 để quy định rõ trường hợp xã, khu kinh tế, khu du lịch quốc gia có phạm vi nằm hoàn toàn trong phạm vi quy hoạch của đô thị đã được lập quy hoạch chung thì xã, khu kinh tế, khu du lịch quốc gia không phải lập quy hoạch chung để tránh trùng lặp, chồng chéo, lãng phí.

- Về phân cấp, phân quyền: (1) Rà soát, sửa đổi, bổ sung quy định tại điểm c khoản 1 Điều 4 bảo đảm thống nhất, đồng bộ với pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương, thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn đơn vị hành chính, phù hợp với chủ trương phân cấp, phân quyền; (2) Rà soát quy định tại khoản 3 Điều 38 để bảo đảm phù hợp với năng lực thực hiện, tính khả thi của cấp xã.

- Rà soát, cân nhắc không quy định tỷ lệ cụ thể các loại bản vẽ quy hoạch tại Luật (khoản 2 Điều 22, khoản 3 Điều 23, khoản 2 Điều 25,...), giao Bộ Xây dựng quy định cụ thể.

- Thống nhất xác định đúng vị trí, mối quan hệ của quy hoạch đô thị và nông thôn là quy hoạch không gian, cụ thể hóa và thống nhất với định hướng quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh.

- Rà soát, cân nhắc thời hạn của quy hoạch đô thị nông thôn theo Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn từ 20 đến 25 năm, tầm nhìn đến 50 năm và thời kỳ, tầm nhìn theo Luật Quy hoạch để quy định bảo đảm thống nhất, phù hợp các loại quy hoạch và với thực tế phát triển của Việt Nam; đồng thời, rà soát để đảm bảo tính thống nhất với các Luật: Xây dựng, Đất đai...

- Nghiên cứu quy định để linh hoạt trong điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn, đáp ứng với yêu cầu thực tiễn và nhất là khi thực hiện, chỉ đạo của lãnh đạo Đảng, Nhà nước; thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh cần rút ngắn và đảm bảo minh bạch.

- Tiếp tục rà soát, bổ sung: (1) Quy định nguyên tắc chung về việc phân loại đô thị, các tiêu chí phân loại đô thị, các loại đô thị theo hướng làm rõ đô thị được phân thành các đô thị loại I, II, III hay phân loại đô thị theo các mô hình đô thị (như đô thị thông minh, đô thị sinh thái, đô thị ven biển,... là các mô hình đã được đề cập tại Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045); (2) Quy định về tiêu chí phân loại nông thôn mới, đảm bảo tương ứng với quy định về phân loại đô thị để làm tiền đề cho việc xác định quy hoạch nông thôn.

- Xem xét việc bỏ lập nhiệm vụ quy hoạch đối với quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn, làm rõ cấp độ quy hoạch đô thị và nông thôn cũng như cho phép lập đồng thời quy hoạch để cắt giảm thời gian lập quy hoạch, tiết kiệm chi phí, tăng cơ hội đầu tư phát triển kinh tế. Cần xác định rõ quy hoạch đô thị và nông thôn là quy hoạch ngành hay quy hoạch quốc gia.

- Rà soát bổ sung điều khoản chuyển tiếp để tạo cơ sở pháp lý xử lý xung đột pháp luật (nếu có) và hạn chế tối đa vướng mắc phát sinh sau khi Luật này có hiệu lực thi hành.

c) Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan khẩn trương hoàn thiện hồ sơ dự án Luật theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; báo cáo Chính phủ trước ngày 20 tháng 9 năm 2025.

d) Phân công Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà chỉ đạo trong quá trình hoàn thiện hồ sơ dự án Luật này.

2. Dự án Luật Xây dựng (sửa đổi)

a) Chính phủ cơ bản thống nhất về sự cần thiết xây dựng dự án Luật Xây dựng (sửa đổi) do Bộ Xây dựng trình tại Tờ trình số 101/TTr-BXD ngày 10 tháng 8 năm

2025 nhằm bảo đảm phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, nhất là về cơ chế phân loại dự án theo hình thức đầu tư; nguyên tắc “mỗi công trình/dự án chỉ thực hiện 01 thủ tục trước khi triển khai xây dựng”; công trình xây dựng khẩn cấp, cấp bách; công trình thuộc dự án đầu tư công đặc biệt; ban hành và áp dụng định mức xây dựng; hợp đồng xây dựng; khắc phục được những hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn.

b) Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, tiếp thu tối đa ý kiến Thành viên Chính phủ, ý kiến của các đại biểu tham dự Phiên họp và kết luận của Thủ tướng Chính phủ, khẩn trương hoàn thiện dự án Luật bảo đảm một số yêu cầu sau:

- Rà soát, hoàn thiện phạm vi điều chỉnh của dự thảo Luật theo hướng tập trung vào các vấn đề kỹ thuật chuyên môn về hoạt động xây dựng (kỹ thuật, an toàn...), tránh chồng lấn với các luật khác có liên quan (về nguồn vốn, hình thức đầu tư...).

- Về phân cấp, phân quyền: Rà soát, sửa đổi quy định tại khoản 1 Điều 8 theo hướng quy định giao quyền cho người quyết định đầu tư, cơ quan chủ quản đầu tư tự quyết định việc giao chủ đầu tư đối với dự án đầu tư công để rõ thẩm quyền, trách nhiệm và phù hợp với chủ trương phân cấp, phân quyền; rà soát quy định tại khoản 3 Điều 69 để không quy định Thủ tướng Chính phủ quyết định về trình tự, thủ tục xây dựng công trình cấp bách, phân cấp thẩm quyền này cho Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để thống nhất với quy định về thẩm quyền ban hành lệnh xây dựng công trình khẩn cấp (là Bộ trưởng, Chủ tịch UBND cấp tỉnh) và phù hợp với chủ trương phân cấp, phân quyền.

- Về trách nhiệm của người quyết định đầu tư xây dựng công trình (khoản 2 Điều 39 Mục 5): Rà soát, bổ sung quy định người quyết định đầu tư xây dựng công trình chịu trách nhiệm toàn diện về tất cả các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai, hoàn thành, quyết toán và đưa dự án, công trình vào vận hành, hoạt động để cụ thể hóa trách nhiệm, tránh trường hợp đùn đẩy trách nhiệm (như việc đề xuất Thủ tướng Chính phủ giải quyết các nội dung thuộc trách nhiệm của bộ, địa phương tại dự án đường Tân Vũ - Lạch Huyện thời gian qua).

- Về các quy định liên quan đến hợp đồng xây dựng tại dự thảo Luật (Điều 79 đến Điều 86), đề nghị nghiên cứu chỉnh lý kỹ lưỡng để bảo đảm phù hợp với pháp luật dân sự, pháp luật có liên quan theo hướng: Việc dẫn thực hiện theo quy định của Bộ Luật Dân sự năm 2015, chỉ quy định những nội dung đặc thù về hợp đồng xây dựng (nếu thực sự cần thiết và thuộc thẩm quyền của Quốc hội) và cần bảo đảm chính xác, không bó hẹp hoặc mở rộng một cách không cần thiết.

- Về quy định kiểm tra công tác nghiệm thu xây dựng công trình: Nghiên cứu, bổ sung cụm từ “trước khi đưa công trình vào khai thác, sử dụng” vào khoản 4 Điều 56 như sau: “Các công trình xây dựng thuộc dự án quan trọng quốc gia; công

trình có quy mô lớn, kỹ thuật phức tạp; công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng phải kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công và khi hoàn thành thi công xây dựng trước khi đưa công trình vào khai thác, sử dụng” nhằm khắc phục trường hợp đưa vào vận hành những chưa được kiểm tra công tác nghiệm thu như các dự án điện năng lượng tái tạo thời gian vừa qua.

- Về quy định chuyển tiếp: Tiếp tục nghiên cứu bổ sung quy định về điều khoản chuyển tiếp để tránh vướng mắc khi Luật được thông qua.

c) Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan khẩn trương hoàn thiện hồ sơ dự án Luật theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Giao Bộ trưởng Bộ Xây dựng thừa ủy quyền Thủ tướng, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình của Chính phủ về dự án Luật trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV.

d) Phân công Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà chỉ đạo trong quá trình hoàn thiện dự án Luật này.

3. Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về cơ chế, chính sách đặc biệt để thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới

a) Chính phủ cơ bản thống nhất về sự cần thiết xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về cơ chế, chính sách đặc biệt để thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới do Bộ Ngoại giao trình tại các văn bản số: 5986/BNG-CSĐN ngày 09 tháng 9 năm 2025, 5923/BC-BNG-CSĐN ngày 07 tháng 9 năm 2025, 5922/TTr-BNG-CSĐN ngày 07 tháng 9 năm 2025.

b) Bộ Ngoại giao chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, tiếp thu tối đa ý kiến Thành viên Chính phủ, ý kiến của các đại biểu tham dự Phiên họp và kết luận của Thủ tướng Chính phủ, khẩn trương hoàn thiện dự án Nghị quyết bảo đảm một số yêu cầu sau:

- Về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng: Làm rõ và thu gọn đối tượng áp dụng của chính sách, xác định rõ nguồn lực và phương án phân bổ nguồn lực cần có để triển khai Nghị quyết; nghiên cứu, rà soát, xây dựng chính sách, cơ chế phù hợp về cán bộ, bảo đảm nguồn lực tài chính và con người để triển khai công tác hội nhập quốc tế trong tình hình mới.

- Về cơ chế, chính sách: Nghiên cứu, cụ thể hóa Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị thông qua việc xây dựng cơ chế, chính sách, đề xuất các chiến lược, chính sách cụ thể để thúc đẩy quan hệ với các đối tác, bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia, dân tộc trong các lĩnh vực hội nhập quốc tế như kinh tế, chính trị, quốc phòng an ninh, khoa học công nghệ...; bảo đảm phản ứng nhanh chóng, không bị bất ngờ về vấn đề chiến lược trong lĩnh vực đối ngoại và hội nhập quốc

tế, góp phần thúc đẩy quan hệ với các nước, các khuôn khổ đối tác hiện có.

- Về phân cấp, phân quyền: Rà soát, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách nhằm quán triệt tinh thần phân cấp, phân quyền tại Nghị định số 134/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ; xây dựng cơ chế, chính sách để nắm tình hình, phản ứng nhanh, kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, quản lý, thống nhất, tăng thẩm quyền, trách nhiệm của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, Người đứng đầu cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài; tăng cường thể chế hóa các đặc thù của ngành Ngoại giao trong các cơ chế, chính sách có liên quan.

- Về thẩm quyền: Xác định rõ thẩm quyền của Quốc hội, Chính phủ và từng cơ quan liên quan; giao Chính phủ quy định những nội dung cụ thể, chi tiết để thực thi Nghị quyết về công tác hội nhập quốc tế bảo đảm 06 rõ “rõ người, rõ việc, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ kết quả”.

c) Bộ Ngoại giao chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan khẩn trương hoàn thiện hồ sơ dự án Nghị quyết của Quốc hội về cơ chế, chính sách đặc biệt về hội nhập quốc tế theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; báo cáo lại Chính phủ trong ngày 20 tháng 9 năm 2025.

d) Phân công Phó Thủ tướng Chính phủ Bùi Thanh Sơn chỉ đạo trong quá trình hoàn thiện hồ sơ dự án Nghị quyết.

4. Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm

a) Chính phủ đánh giá cao Bộ Tài chính đã chủ động, tích cực trong việc chuẩn bị, xây dựng dự án Luật trình Chính phủ theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Thống nhất về sự cần thiết xây dựng Luật nhằm thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước trong việc tạo hành lang pháp lý, kịp thời xử lý những vấn đề thực tiễn, tháo gỡ “điểm nghẽn” về thể chế, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, hoàn thiện hành lang pháp luật về giá nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong tình hình mới.

b) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, tiếp thu tối đa ý kiến Thành viên Chính phủ, ý kiến của các đại biểu tham dự Phiên họp và kết luận của Thủ tướng, khẩn trương, hoàn thiện dự án Luật bảo đảm yêu cầu sau:

- Kịp thời sửa đổi, bổ sung các quy định nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc từ thực tiễn; những bất cập, tồn tại, hạn chế của các quy định pháp luật hiện hành về kinh doanh bảo hiểm; lược bỏ các quy định không cần thiết, gây khó khăn, phiền hà, cản trở người dân, doanh nghiệp.

- Cắt, giảm, đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính, tăng cường áp dụng công nghệ thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu... đơn giản, hiện đại.

hóa các quy trình, thủ tục hành chính theo đúng tinh thần chỉ đạo tại các Nghị quyết của Bộ Chính trị, bảo đảm thuận tiện, giảm phiền hà, chi phí cho người dân, doanh nghiệp; đồng thời, bảo đảm có đầy đủ cơ chế, công cụ khả thi, chặt chẽ đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh bảo hiểm.

- Bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật, không chồng chéo, trùng lặp với các luật liên quan, bảo đảm sự phù hợp và tính tương thích của dự thảo Luật với các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

- Nghiên cứu, quy định điều khoản chuyển tiếp tại dự thảo Luật bảo đảm chặt chẽ, đầy đủ, phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật nhằm xử lý các trường hợp đang thực hiện theo quy định của Luật hiện hành, xử lý xung đột pháp luật (nếu có), tránh tạo khoảng trống pháp lý sau khi Luật này có hiệu lực thi hành.

c) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan khẩn trương hoàn thiện hồ sơ dự án Luật theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Giao Bộ trưởng Bộ Tài chính thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình của Chính phủ về dự án Luật trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV.

d) Phân công Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc chỉ đạo việc hoàn thiện dự án Luật này.

5. Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý nợ công

a) Chính phủ cơ bản thống nhất về sự cần thiết xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý nợ công nhằm bổ sung, sửa đổi các quy định để thực hiện phân cấp, phân quyền đối với quy trình phê duyệt các kế hoạch vay, trả nợ; vay của chính quyền địa phương đảm bảo đồng bộ với Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Đầu tư công sửa đổi; điều chỉnh các quy định về huy động, sử dụng vốn vay nước ngoài của Chính phủ để đẩy nhanh tiến độ triển khai các Dự án sử dụng vốn vay nước ngoài.

b) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, tiếp thu tối đa ý kiến Thành viên Chính phủ, ý kiến của các đại biểu tham dự Phiên họp và kết luận của Thủ tướng Chính phủ, hoàn thiện dự án Luật bảo đảm một số yêu cầu sau:

- Kịp thời sửa đổi, bổ sung các quy định nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc từ thực tiễn; những bất cập, tồn tại, hạn chế của các quy định pháp luật hiện hành liên quan đến quản lý nợ công.

- Đảm bảo đồng bộ, thống nhất với các quy định pháp luật liên quan như Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Đầu tư công...; phối hợp với Bộ Ngoại giao để rà soát

nội dung dự thảo Luật nhằm thống nhất với các quy định của dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điều ước quốc tế, bảo đảm đồng bộ trong quá trình thực hiện, không tạo khoảng trống pháp lý.

c) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan khẩn trương hoàn thiện hồ sơ dự án Luật theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Giao Bộ trưởng Bộ Tài chính thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình của Chính phủ về dự án Luật trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV.

d) Phân công Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc chỉ đạo trong quá trình hoàn thiện dự án Luật này.

6. Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng chống tham nhũng

a) Chính phủ cơ bản thống nhất về sự cần thiết xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng chống tham nhũng nhằm thể chế hóa các đường lối, chủ trương của Đảng, chỉ đạo của Chính phủ đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; khắc phục những vướng mắc, bất cập, “điểm nghẽn” trong quá trình triển khai thi hành Luật; bảo đảm phù hợp với việc sắp xếp tổ chức bộ máy Nhà nước, tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

b) Thanh tra Chính phủ chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, tiếp thu tối đa ý kiến Thành viên Chính phủ, ý kiến của các đại biểu tham dự Phiên họp và kết luận của Thủ tướng Chính phủ, hoàn thiện dự án Luật bảo đảm một số yêu cầu sau:

- Tiếp tục rà soát các quy định của dự thảo Luật, bảo đảm bám sát các Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận, Quy định, Hướng dẫn của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

- Hoàn thiện dự thảo Luật theo hướng luật khung, mang tính nguyên tắc, chỉ quy định nội dung thuộc thẩm quyền của Quốc hội, giao Chính phủ quy định về những nội dung cụ thể, chi tiết, chuyên ngành.

- Tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với đề cao trách nhiệm người đứng đầu, có cơ chế kiểm tra, giám sát; bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ kết quả; cải cách triệt để thủ tục hành chính và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong công tác quản lý phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

- Phối hợp các bộ, cơ quan liên quan rà soát kỹ dự thảo Luật, bảo đảm không mâu thuẫn, chồng chéo với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, như: Bộ luật Dân sự, Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự, ...; phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

- Sửa đổi, hoàn thiện quy định xử lý bất cập, vướng mắc phát sinh từ thực tiễn

công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực. Theo đó: (1) Quy định cụ thể cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập phù hợp với các quy định của Đảng; (2) Quy định về thời điểm kê khai tài sản hằng năm; (3) Quy định giá trị tài sản, mức thu nhập có biến động trong năm phải kê khai; quy định các loại tài sản phải kê khai...

c) Thanh tra Chính phủ chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan khẩn trương hoàn thiện hồ sơ dự án Luật theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Giao Tổng Thanh tra Chính phủ thừa ủy quyền Thủ tướng, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình của Chính phủ về dự án Luật trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV.

d) Phân công Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình chỉ đạo trong quá trình hoàn thiện dự án Luật này.

7. Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo

a) Chính phủ cơ bản thống nhất về sự cần thiết xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo để thể chế hóa và triển khai thực hiện chủ trương của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư tại các Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; sắp xếp hệ thống cơ quan thanh tra tỉnh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; đồng thời khắc phục những hạn chế, bất cập của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo hiện hành, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn.

b) Thanh tra Chính phủ chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, tiếp thu tối đa ý kiến Thành viên Chính phủ, ý kiến của các đại biểu tham dự Phiên họp và kết luận của Thủ tướng Chính phủ, hoàn thiện dự án Luật bảo đảm một số yêu cầu sau:

- Tiếp tục nghiên cứu, rà soát, bám sát chủ trương của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư tại các Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận trong lĩnh vực tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; sắp xếp hệ thống cơ quan thanh tra tỉnh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; nhất là Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Kết luận số 107/KL-TW ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh và Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm tại Thông báo số 61-TB/BCĐTW ngày 31 tháng 3 năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

- Tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với đề cao trách nhiệm người đứng đầu, có cơ chế kiểm tra, giám sát; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số

trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan rà soát kỹ dự thảo Luật, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất giữa quy định của dự thảo Luật với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan và phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

c) Thanh tra Chính phủ chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan khẩn trương hoàn thiện hồ sơ dự án Luật theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Giao Tổng Thanh tra Chính phủ thừa ủy quyền Thủ tướng, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình của Chính phủ về dự án Luật trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV.

d) Phân công Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình chỉ đạo trong quá trình hoàn thiện dự án Luật này.

8. Dự án Luật Quản lý thuế (sửa đổi)

a) Chính phủ cơ bản thống nhất về sự cần thiết xây dựng dự án Luật Quản lý thuế (sửa đổi) để thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước. Đồng thời, việc sửa đổi toàn diện Luật là cần thiết nhằm hoàn thiện mô hình tổ chức bộ máy quản lý thuế, tạo hành lang pháp lý cho chuyển đổi số, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tăng cường phân cấp và chống thất thu thuế, đáp ứng yêu cầu thực tiễn và các yêu cầu phát triển kinh tế xã hội trong giai đoạn tới.

b) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, tiếp thu tối đa ý kiến Thành viên Chính phủ, ý kiến của các đại biểu tham dự Phiên họp và kết luận của Thủ tướng Chính phủ, hoàn thiện dự án Luật bảo đảm một số yêu cầu sau:

- Kịp thời sửa đổi, bổ sung các quy định tại dự án Luật nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh thực tiễn, đẩy nhanh việc hoàn thuế, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao công tác quản lý thuế, chống thất thu thuế, thu đúng, thu đủ, thu kịp thời.

- Rà soát bảo đảm tính phù hợp, thống nhất với quy định của Hiến pháp, các quy định của Luật khác liên quan (Luật Giao dịch điện tử, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật Thanh tra, Luật Phí, lệ phí, Luật Điều ước quốc tế...) và các cam kết quốc tế.

- Về khai thuế, tính thuế, khấu trừ thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh (Điều 13): Đánh giá kỹ tác động, đảm bảo các quy định mới, giải pháp thay thế có tính hiệu quả, khả thi cao, có lộ trình áp dụng, chuyển đổi hợp lý; đồng thời triển khai hiệu quả chủ trương xóa bỏ việc khoán thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh theo Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17

tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân.

- Rà soát, cắt giảm tối đa thủ tục hành chính không cần thiết, gây khó khăn, cản trở cho người dân và doanh nghiệp; nghiên cứu quy định áp dụng công nghệ thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu... để đơn giản, hiện đại hóa các quy trình quản lý thuế.

- Tăng cường phân cấp, phân quyền bảo đảm phù hợp với quy định về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền, tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; trong đó giao Chính phủ/Bộ Tài chính quy định chi tiết những vấn đề còn biến động để bảo đảm linh hoạt trong chỉ đạo, điều hành.

c) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan khẩn trương hoàn thiện hồ sơ dự án Luật theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Giao Bộ trưởng Bộ Tài chính thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình Quốc hội dự án Luật tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV.

d) Phân công Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc chỉ đạo trong quá trình hoàn thiện dự án Luật này.

9. Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thống kê

a) Chính phủ cơ bản thống nhất về sự cần thiết xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thống kê nhằm thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước; phù hợp với bối cảnh và tình hình thực tế, chức năng và nhiệm vụ của các Bộ, cơ quan cũng như của Cục Thống kê sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; bảo đảm căn cứ chính trị, pháp lý và đáp ứng yêu cầu thực tiễn và các yêu cầu phát triển kinh tế xã hội trong giai đoạn tới.

b) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, tiếp thu tối đa ý kiến Thành viên Chính phủ, ý kiến của các đại biểu tham dự Phiên họp và kết luận của Thủ tướng Chính phủ, hoàn thiện dự án Luật bảo đảm một số yêu cầu sau:

- Cập nhật, hoàn thiện các nội dung về giải thích từ ngữ, thuật ngữ chuyên ngành nhằm bảo đảm các khái niệm tại dự thảo Luật phù hợp với các quy định tại các văn bản pháp luật liên quan và phù hợp với thực tiễn hoạt động thống kê.

- Nghiên cứu, rà soát dự thảo Luật để tiếp tục thực hiện phân cấp, phân quyền, trong đó lưu ý thẩm quyền của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ trong việc sửa đổi, bổ sung Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia và ban hành chế độ báo cáo thống kê cấp tỉnh, cấp xã.

- Xem xét, đánh giá kỹ việc bổ sung, điều chỉnh một số quyền hạn, trách

nhiệm của Thủ trưởng cơ quan Thống kê để đảm bảo phù hợp với thực tiễn và yêu cầu quản lý nhà nước.

- Nghiên cứu, bổ sung: (1) Xác định rõ cơ quan thống kê cơ sở nhằm bảo đảm minh bạch trong quá trình tổ chức thực hiện; (2) Quy định về việc ứng dụng khoa học công nghệ, dữ liệu trong thực hiện thống kê; (3) Việc liên thông dữ liệu quốc gia do Bộ Công an quản lý với các dữ liệu thống kê; mối quan hệ và cơ chế để thực hiện nội dung này (nếu có) để bảo đảm phù hợp với chỉ đạo của Đảng tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.

c) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan khẩn trương hoàn thiện hồ sơ dự án Luật theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Giao Bộ trưởng Bộ Tài chính thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình của Chính phủ về dự án Luật trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV.

d) Phân công Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc chỉ đạo trong quá trình hoàn thiện dự án Luật này.

10. Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giá

a) Chính phủ cơ bản thống nhất về sự cần thiết xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giá nhằm thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước trong việc hoàn thiện thể chế đẩy mạnh phân cấp, phân quyền phù hợp với mô hình sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy Nhà nước ở trung ương và địa phương, tạo hành lang pháp lý, kịp thời xử lý những vấn đề thực tiễn, tháo gỡ “điểm nghẽn” về thể chế, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, để hoàn thiện hành lang pháp luật về giá nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong tình hình mới.

b) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, tiếp thu tối đa ý kiến Thành viên Chính phủ, ý kiến của các đại biểu tham dự Phiên họp và kết luận của Thủ tướng Chính phủ, hoàn thiện dự án Luật bảo đảm một số yêu cầu sau:

- Kịp thời sửa đổi, bổ sung các quy định nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc từ thực tiễn; những bất cập, tồn tại, hạn chế của các quy định pháp luật hiện hành về giá; bảo đảm phạm vi, đối tượng áp dụng, nhóm hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá và thẩm quyền, hình thức định giá thống nhất với quy định của các văn bản pháp luật chuyên ngành, khắc phục những vướng mắc, bất cập trong thực tiễn.

- Tăng cường phân cấp, phân quyền đi đôi với việc phân bổ nguồn lực, xác định rõ nội dung quản lý nhà nước cho các chính quyền địa phương, bảo đảm phù

hợp với quy định về phân định thẩm quyền, phân cấp, phân quyền, tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

- Rà soát cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện đầu tư kinh doanh, thủ tục hành chính không phù hợp, cắt bỏ các quy định không cần thiết, gây khó khăn, cản trở.

c) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan khẩn trương hoàn thiện hồ sơ dự án Luật theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Giao Bộ trưởng Bộ Tài chính thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình của Chính phủ về dự án Luật trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV.

d) Phân công Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc chỉ đạo trong quá trình hoàn thiện dự án Luật này.

11. Dự án Luật Đầu tư (sửa đổi)

a) Chính phủ cơ bản thống nhất về sự cần thiết xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư (sửa đổi) do Bộ Tài chính trình tại Tờ trình số 596/TTr-BTC ngày 12 tháng 9 năm 2025.

b) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, tiếp thu tối đa ý kiến Thành viên Chính phủ, ý kiến của các đại biểu tham dự Phiên họp và kết luận của Thủ tướng Chính phủ, hoàn thiện dự án Luật bảo đảm một số yêu cầu sau:

- Nội dung phân cấp, phân quyền phê duyệt chủ trương đầu tư dự án từ Quốc hội cho Thủ tướng Chính phủ, từ Thủ tướng Chính phủ về UBND cấp tỉnh là phù hợp với các chỉ đạo của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước. Tuy nhiên, cần nghiên cứu theo hướng cần có giải pháp đột phá, thay đổi cách tiếp cận về vấn đề chấp thuận chủ trương đầu tư (không chỉ nội dung mà cả hình thức); cần đơn giản hóa các nội dung tại văn bản chấp thuận/điều chỉnh chủ trương đầu tư; đề bước quyết định chủ trương đầu tư dự án chỉ là sự đồng ý về nguyên tắc của cấp có thẩm quyền. Việc lập và triển khai thực hiện dự án là bước cụ thể hóa nội dung dự án (quy mô, mục tiêu, vốn đầu tư, tiến độ, hiệu quả, công nghệ kỹ thuật, tác động môi trường,...)

- Đối với các dự án có quy mô, tính chất đặc biệt cần nghiên cứu có quy định thời gian hoạt động khả thi, hiệu quả và khả năng thu hồi vốn (thời gian thu hồi vốn có thể hơn 70 năm), bảo đảm phù hợp với tinh thần Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị cũng như chỉ đạo của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước về thu hút, khuyến khích kinh tế tư nhân tham gia những dự án, nhất là những hạ tầng lớn, quan trọng, thiết yếu thuộc lĩnh vực đặc thù có chi phí đầu tư, quản lý vận hành rất lớn như đường sắt, hàng không, cảng biển...(Nội dung này, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà đã có ý kiến chỉ đạo Bộ Tài chính nghiên cứu trong quá trình điều chỉnh Luật Đầu tư tại văn bản số 8576/VPCP-CN ngày 12 tháng 9 năm 2025).

- Về việc “Ngừng” và “Chấm dứt” hoạt động của dự án đầu tư (Điều 39, 40 dự thảo Luật): Hiện nay, còn nhiều dự án đầu tư có sử dụng đất bị bỏ hoang, dừng hoạt động qua nhiều năm, gây lãng phí kéo dài do gặp phải vướng mắc, khó khăn tồn đọng (như các dự án điện, các dự án khu đô thị, dự án mỏ sắt Thạch Khê, dự án mở rộng giai đoạn 2 Nhà máy gang thép Thái nguyên,...). Do vậy, cần nghiên cứu để quy định rõ về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, tiêu chí, hồ sơ để quyết định “ngừng/chấm dứt hoạt động dự án” để xử lý triệt để các dự án nêu trên, tránh lãng phí nguồn lực của nhà nước, doanh nghiệp và người dân.

- Tiếp tục rà soát, cắt giảm tối đa ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm;

- Rà soát bảo đảm phù hợp với Nghị quyết số 173/2024/QH15 về hoạt động chất vấn tại Kỳ họp thứ 8 Quốc hội khóa XV, trong đó có nội dung về phòng chống thuốc lá điện tử, nung nóng.

c) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan khẩn trương hoàn thiện hồ sơ dự án Luật theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Giao Bộ trưởng Bộ Tài chính thừa ủy quyền Thủ tướng, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình Quốc hội xem xét, cho ý kiến đối với dự án Luật này tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV.

d) Phân công Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc chỉ đạo trong quá trình hoàn thiện dự án Luật này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- TTgCP, các PTTgCP;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- VPCP: BTCN, các PCN,
- Trợ lý, Thư ký TTg, các PTTg;
- TGD Công TTĐT, các Vụ, Cục;
- Lưu: VT, PL (3b). 22

TM. CHÍNH PHỦ
KI. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG



Lê Thành Long